



Vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp kinh tế với quốc phòng trong tình hình hiện nay

TRẦN ĐĂNG BỘ

Đại tá, TS, Viện Khoa học xã hội nhân văn quân sự, Bộ Quốc phòng

Tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp kinh tế với quốc phòng là một bộ phận quan trọng trong tư tưởng của Người về xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Ngày nay, tư tưởng của Người tiếp tục chỉ đạo hoạch định chủ trương chiến lược của Đảng, Nhà nước ta trong điều kiện mới.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp kinh tế với quốc phòng (KT - QP) được khái quát thành một số nội dung cơ bản sau:

Một là, dựng nước đi đôi với giữ nước, kháng chiến đi đôi với kiến quốc.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo kết hợp chiến đấu với sản xuất, vừa đánh giặc, vừa tăng gia sản xuất. Đây là sự kế thừa truyền thống "Ngụ binh ư nông, động vi binh, tĩnh vi nông" trong truyền thống quân sự Việt Nam. Nhờ đẩy mạnh tăng gia sản xuất, kết hợp đánh giặc với tăng gia sản xuất mà trong thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chúng ta đã nhanh chóng loại trừ được giặc đói, từng bước ổn định đời sống nhân dân, đồng thời động viên

mọi nguồn lực cho kháng chiến, góp phần quan trọng vào thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, góp phần kiến quốc thành công cũng chính là củng cố thành quả cách mạng, tạo tiền đề cho kháng chiến thắng lợi. Ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đất nước có độc lập, nhưng nguy cơ thực dân Pháp mở rộng chiến tranh xâm lược đang đến gần. Trước bối cảnh đó, với sự khẩn cấp chính trị và thiên tài quân sự, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm dự báo về khả năng chiến tranh, trên cơ sở đó Người nêu tư tưởng về sự cần thiết và nội dung của sự kết hợp hai nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc. Theo Người, "Kháng chiến phải đi đôi với kiến quốc. Kháng chiến có thắng lợi thì kiến quốc mới thành công. Kiến quốc có chắc thành công,

kháng chiến mới mau thắng lợi"⁽¹⁾. Luận điểm này là một sáng tạo độc đáo, tiêu biểu của tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp KT - QP. Đó là sự quán triệt sâu sắc lý luận Mác - Lê-nin về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tư tưởng thiên tài của Người góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đồng thời chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ.

Hai là, kinh tế và quốc phòng là các yếu tố không đồng nhất nên phải có sự kết hợp linh hoạt, với biện pháp phù hợp.

Kinh tế và quốc phòng là hai hoạt động cơ bản của cộng đồng, xã hội, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Nhưng mỗi hoạt động có đặc điểm riêng và tuân theo quy luật đặc thù, nên theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, phải kết hợp linh hoạt hai

hoạt động đó, không coi nhẹ mặt nào, bởi tuy là hai hoạt động, hai công việc khác nhau, nhưng chúng đều hướng đến một mục tiêu chung là kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công. Tuy nhiên, trong từng giai đoạn, kinh tế và quốc phòng có vị trí, vai trò khác nhau nên sự kết hợp hai hoạt động đó được tiến hành dưới hình thức và mức độ khác nhau, tùy thuộc vào mức độ ưu tiên của từng nhiệm vụ. Khi đất nước có chiến tranh, hoạt động quân sự, quốc phòng là chủ yếu, thì quân đội phải là lực lượng nòng cốt, tiên phong trong đánh giặc, vì “*Quân sự* là việc chủ chốt trong kháng chiến”⁽²⁾. Trong thời bình, trên cơ sở hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của một quân đội cách mạng là chủ yếu, cần kết hợp giữa huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi với tham gia lao động sản xuất và làm kinh tế dưới nhiều hình thức để tự túc một phần, đồng thời giảm sự đóng góp của nhân dân và sức ép đối với nền kinh tế.

Để kết hợp KT - QP thật sự có hiệu quả, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, phải nhận thức đúng tình hình, nhiệm vụ, chống biểu hiện lệch lạc, chủ quan, như: chỉ coi trọng kinh tế mà xem nhẹ xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng; hoặc chỉ thấy nhiệm vụ xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng mà không thấy vai trò của phát triển kinh tế - xã hội.

Ba là, kháng chiến toàn dân, vũ trang toàn dân.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống thực dân Pháp là cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, bởi vậy, phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân, nghĩa là trang bị cho toàn dân ý thức tự giác tham gia kháng chiến bằng tinh thần yêu nước và trách nhiệm công dân, để đánh giặc trong mọi điều kiện, với mọi loại vũ khí và sự sáng tạo. Do đó, phải động viên nhân dân thấy rõ nghĩa vụ và quyền lợi để họ tự nguyện đóng góp công sức, vật chất, trí tuệ cho kháng chiến, để “*Mỗi quốc dân phải là một chiến sĩ. Mỗi làng phải là một chiến hào*”⁽³⁾. Nhờ đó mà huy động tối đa sức người, sức của cho kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công. Với đường lối kháng chiến toàn dân, vũ trang toàn dân, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, nên dù trong điều kiện chiến tranh gian khổ, ác liệt, chúng ta vẫn tự tạo được những vũ khí đơn giản, thô sơ nhưng lợi hại, đồng thời xây dựng được không ít cơ sở sản xuất quốc phòng để tự sản xuất một số loại vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự.

Bốn là, xây dựng căn cứ địa và hậu phương chiến lược.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, căn cứ địa và hậu phương chiến lược là nơi đứng chân, làm cơ sở cho các lực lượng vũ trang hoạt động. Do

sớm nhận thấy ý nghĩa và tầm quan trọng của căn cứ địa và hậu phương chiến lược như vậy nên ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, để đối phó với cuộc chiến tranh mà Người biết là khó tránh khỏi, Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa chỉ đạo kháng chiến ở Nam Bộ, vừa gấp rút chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến toàn quốc lâu dài bằng việc chỉ đạo tăng cường phát triển lực lượng vũ trang, xây dựng căn cứ địa Việt Bắc và nhiều chiến khu cách mạng khác. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, căn cứ địa và hậu phương chiến lược phải là nơi đủ mạnh để tự bảo vệ khi bị tấn công, đáp ứng yêu cầu vừa kháng chiến, vừa kiến quốc. Nó phải trả lời được câu hỏi: “*Nếu cần phải thoái, thì kiến thiết thế nào? kháng chiến thắng lợi, thì kiến thiết thế nào?*”⁽⁴⁾. Do đó, theo Người, căn cứ địa và hậu phương chiến lược phải có địa thế hiểm yếu che chở, quân chúng giúp đỡ, ủng hộ, được xây dựng và phát triển toàn diện cả về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, ngoại giao...

Năm là, chủ động chuẩn bị sớm, từ trước về mọi mặt để kịp thời phục vụ kháng chiến, đồng thời sẵn sàng đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc sau khi chiến tranh kết thúc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, kháng chiến của nhân dân ta là kháng chiến về mọi mặt, được tiến hành trong



điều kiện vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, trong đó kinh tế là một ngành hoạt động tối quan trọng, một mặt trận rất quan trọng; vì thế, “chúng ta phải có một nền kinh tế kháng chiến. Nền kinh tế đó làm cơ sở cho nền kinh tế kiến quốc”⁽⁵⁾. Như vậy, kết hợp KT - QP trong điều kiện kháng chiến xuất phát từ yêu cầu kháng chiến, vừa là sự chuẩn bị sớm, từ trước về mọi mặt cho phát triển lâu dài sau khi kháng chiến thắng lợi. Đây là sự chủ động chuẩn bị yếu tố chính trị - tinh thần, tiềm lực kinh tế và các yếu tố cần thiết khác cho kiến quốc lâu dài. Do đó, kết hợp KT - QP trong điều kiện kháng chiến là sự chủ động chuẩn bị sớm về mọi mặt để bảo đảm cho đất nước từng bước đáp ứng yêu cầu kháng chiến, đồng thời chuẩn bị tiền đề xây dựng và phát triển kinh tế, kiến thiết đất nước sau chiến tranh. Người cho rằng, nếu thực hiện tốt sự kết hợp này thì không chỉ quy tụ được sức mạnh toàn dân tộc, mà cả sức mạnh thời đại cho kháng chiến, kiến quốc.

Sáu là, phát huy ý chí độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường.

Độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường là truyền thống của dân tộc, cần được phát huy. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, một dân tộc không tự chủ, tự lực, tự cường mà chỉ trông chờ vào sự giúp đỡ từ bên ngoài thì không xứng đáng được hưởng độc lập. Sau Cách mạng Tháng Tám, nước ta gặp muôn vàn khó khăn,

bởi nạn đói hoành hành và sự bội ước của Chính phủ Pháp. Trong bối cảnh đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định: “kiên quyết chủ trương kháng chiến, vừa ra sức lãnh đạo đánh giặc, vừa ra sức bồi dưỡng lực lượng nhân dân”⁽⁶⁾. Như vậy, tự chủ, tự lực, tự cường là cơ sở nhận thức và phương pháp luận để thực hiện kết hợp KT - QP. Do điều kiện phải đấu tranh chống lại thế lực thù địch có ưu thế vượt trội về mọi mặt, nhất là về tiềm lực kinh tế và sức mạnh quân sự, nên Chủ tịch Hồ Chí Minh rất trân trọng sự ủng hộ, giúp đỡ của quốc tế, nhưng theo Người, chỉ có thể tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ ấy trên cơ sở phát huy đầy đủ sức mạnh của dân tộc, dựa trên ý chí tự chủ, tự lực, tự cường. Tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của quốc tế trong bối cảnh đó sẽ giúp đất nước tăng cường khả năng dựa vào sức mình để phát triển kinh tế, tăng cường sức mạnh quốc phòng, tự mạnh lên, không trông chờ, ỷ lại.

*
* * *

Ngày nay, kết hợp KT - QP là nội dung quan trọng của chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đảng và Nhà nước ta luôn kiên trì, nhất quán chủ trương này. Để hiện thực hóa chủ trương này trên cơ sở vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp KT - QP, theo chúng tôi, cần thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, tiếp tục nâng cao nhận thức của các chủ thể về trách nhiệm và nghĩa vụ trong việc thực hiện chủ trương kết hợp KT - QP.

Kết hợp KT - QP vừa là chủ trương chiến lược của Đảng, vừa là phương thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới. Mặc dù chủ trương này đã và đang được cụ thể hóa, triển khai thực hiện, nhưng nhận thức của một bộ phận dân cư về sự kết hợp này chưa toàn diện nên việc triển khai thực hiện chưa đạt hiệu quả cao. Vì vậy, cần tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương này, nhất là đối với các chủ thể trong hệ thống chính trị, nhằm thống nhất cả về nhận thức và hành động. Về nhận thức, phải thấy rõ chủ trương kết hợp KT - QP trong bối cảnh hiện nay là đầu tư phát triển bền vững; thực hiện chủ trương này là nghĩa vụ, trách nhiệm của toàn dân, trong đó sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, trách nhiệm quản lý nhà nước của Chính phủ giữ vai trò quyết định. Sự kết hợp này có hiệu quả cao chỉ khi mọi tổ chức, mọi cá nhân trong hệ thống chính trị có nhận thức đúng, đầy đủ, có ý thức phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong việc thực hiện. Do vậy, cần làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nhất là công tác giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh để toàn dân nhận thức sâu sắc trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tự giác tham gia thực hiện kết hợp KT - QP. Cùng với đó là năng lực, trình độ chuyên

môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị và ý thức quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, xây dựng đất nước giàu mạnh của các chủ thể phải không ngừng được bồi đắp, ngày càng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra.

Thứ hai, tăng cường vai trò và năng lực của bộ máy quản lý nhà nước các cấp đối với hoạt động kết hợp KT - QP.

Phát triển kinh tế, tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh, mở rộng đối ngoại là các hoạt động trọng yếu của mọi cấp, mọi ngành, mọi địa phương, liên quan trực tiếp đến an ninh quốc gia. Vì thế, hiệu quả hiện thực hóa chủ trương này tác động sâu sắc đến sự thịnh suy, an nguy của đất nước. Đây là công việc vừa thường xuyên, cấp thiết, vừa mang tính chiến lược, lâu dài, rất phức tạp. Do vậy, Chính phủ phải chủ trì, chỉ đạo và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện sự kết hợp đó, thông qua việc hoạch định chiến lược, chính sách đối với hoạt động này ở cấp độ quốc gia. Mặt khác, cần tiếp tục nâng cao năng lực quản lý nhà nước về kết hợp KT - QP. Theo đó, cần phát huy tốt vai trò của cơ quan chuyên trách các cấp trong hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch và thực hiện chức năng quản lý, giám sát việc thực hiện sự kết hợp này. Ngoài ra, cần xác định rõ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với kết hợp KT - QP của các cấp, ngành và địa phương. Trên cơ sở đó, đề ra yêu cầu, trách nhiệm và nghĩa vụ của người đứng đầu trong

thực hiện sự kết hợp đó ở bộ, ngành, địa phương mình.

Thứ ba, tiếp tục sửa đổi, bổ sung và ban hành mới hệ thống luật, văn bản quy phạm pháp luật về kết hợp KT - QP cho phù hợp với tình hình hiện nay.

Để có căn cứ pháp lý cho việc quản lý, điều hành của Chính phủ và cơ sở pháp lý để các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện, cần thể chế hóa chủ trương kết hợp KT - QP của Đảng bằng hệ thống luật và văn bản quy phạm pháp luật, trong đó quy định rõ trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kết hợp KT - QP. Trước mắt, cần sớm có quy chế phối hợp hoạt động giữa các bộ Quốc phòng, Công an, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương, Ngoại giao... và một số ngành kinh tế giữ vai trò chủ đạo trong thực hiện nhiệm vụ kết hợp KT - QP. Về lâu dài, cần có các chế tài bắt buộc trong thực hiện nhiệm vụ kết hợp KT - QP; gắn kết các chiến lược, chính sách phát triển kinh tế với chiến lược và chính sách quốc phòng, an ninh; đồng thời, xây dựng và ban hành chiến lược, quy hoạch tổng thể về kết hợp KT - QP trong phạm vi cả nước.

Thứ tư, kết hợp KT - QP cần được tiến hành đồng bộ, toàn diện, có trọng điểm.

Kết hợp KT - QP là vấn đề phức tạp, bởi cả kinh tế và

quốc phòng đều có yêu cầu riêng, liên quan đến bí mật quốc gia nên hiệu quả kết hợp còn hạn chế. Do mối quan hệ đan xen và chi phối lẫn nhau giữa kinh tế và quốc phòng, an ninh ở cả phạm vi trong nước và quốc tế, cả trước mắt và lâu dài, cả thời bình và thời chiến nên việc kết hợp các yếu tố này phải được tiến hành chặt chẽ, đồng bộ, toàn diện ngay trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển và phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Chính phủ; được tiến hành thường xuyên theo hướng bảo đảm hài hoà giữa tự bảo vệ, được bảo vệ và tham gia bảo vệ. Nói cách khác, trong quá trình thực hiện kết hợp KT - QP, mỗi lĩnh vực đều cần chủ động nâng cao khả năng tự bảo vệ, phối hợp chặt chẽ khi được bảo vệ và tích cực tham gia bảo vệ các lĩnh vực khác. Tuy nhiên, việc tiến hành đồng bộ, toàn diện ở đây không có nghĩa là dàn đều, mà phải có trọng điểm, hướng vào nhiệm vụ trọng tâm, lĩnh vực mũi nhọn, khu vực nhạy cảm, các đối tác chiến lược hoặc đối tượng quan trọng trong từng thời kỳ.!

(1), (4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t. 4, tr. 99, 491

(2) Hồ Chí Minh: *Sđđ*, t. 6, tr. 163

(3), (5) Hồ Chí Minh: *Sđđ*, t. 5, tr. 127, 455

(6) Hồ Chí Minh: *Sđđ*, t. 10, tr. 11